

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị V, sinh năm 1983

Nơi đăng ký thường trú: Xóm P, thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định

Địa chỉ cư trú hiện tại: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Ông Lê Giá T, sinh năm 1980

Nơi đăng ký thường trú: Xóm P, thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định

Địa chỉ cư trú hiện tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị V và ông Lê Giá T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Lê Thị V và ông Lê Giá T có 03 người con chung là các cháu Lê Giá T sinh ngày 23/4/2003, Lê Giá T1 sinh ngày 08/8/2004 và Lê Giá Việt C sinh ngày 31/01/2010. Hiện nay, cháu T và cháu T1 đã trưởng thành và tự lập được nên ông T và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng hai cháu. Riêng cháu C hiện đang ở với ông T. Nay bà V và ông T thoả thuận giao cho ông T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Lê Giá T và bà Lê Thị V thoả thuận bà V không phải cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:** Bà Lê Thị V và ông Lê Giá T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị V và ông Lê Giá T thỏa thuận bà V chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003524, ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; bà V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn